TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Án số: 03/2018/HSST Ngày: 31 - 01 - 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tuấn

- Bà Vũ Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/HSST-QĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn D**, sinh ngày: 18/10/1974.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Hạ, xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Phạm Văn R, sinh năm: 1936; Mẹ đẻ: Phạm Thị Nh, sinh năm: 1940; Vợ: Phạm Thị Th, sinh năm: 1973; có 01 con sinh năm: 1996;Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân:Năm 1998 bị Công an huyện Thái Thụy bắt tạm giữ về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Điều 201 Bộ luật hình sự năm 1985, sau đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy ra Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giữ với lý do khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu, tài sản đã thu hồi. Ngoài ra không có biện pháp xử lý nào khác.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/10/2017, đến ngày 26/10/2016 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt tại phiên tòa)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Vũ Đình Th sinh năm: 1988, trú tại thôn 3 Hoành, xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình

**** Người làm chứng:***

- Ông Phạm Đăng H, sinh năm: 1960, (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Hạ, xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Anh Bùi Việt H, sinh năm: 1982, (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Trà, xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn D, sử dụng ma túy từ đầu năm 2017 nên thường đi mua ma túy của những người không biết tên, tuổi, địa chỉ ở nhiều nơi khác nhau về sử dụng. Ngày 22/10/2017, D đi bộ ra khu vực bờ hồ thuộc xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, mua 02 gói ma túy với giá 200.000đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ đem về nhà lấy một ít ra sử dụng, số còn lại cất giấu trong người. Đến 10 giờ ngày 23/10/2017 thì Vũ Đình Th, sinh năm 1988, trú tại: thôn 3 Hoành S, xã Thụy, huyện T, gọi điện đến hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy. D đồng ý và hẹn Th đợi ở ngõ nhà D. Đến 11 giờ cùng ngày D ra chỗ hẹn gặp Th Th đưa cho D 200.000đồng, D nhận tiền, cất vào túi áo đang mặc rồi đưa cho Th 02 gói ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy phát hiện yêu cầu D, Th về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thụy Bình để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Phạm Đăng H, sinh năm: 1960, trú tại thôn Hạ ; anh Bùi Việt H, sinh năm: 1982, trú tại thôn Tràđều thuộc xã Thụy, huyện T, Công an tiến hành kiểm tra người D thu giữ trong túi áo ngực bên trái phía trước D đang mặc 200.000 đồng, thu giữ trong túi quần bên phải phía trước D đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu VETEL vỏ màu đen đã cũ (D khai đó là tiền vừa bán ma túy cho Th mà có, còn chiếc điện thoại là của D đã dùng liên lạc với Th để bán ma túy); Kiểm tra người Th thu giữ trong túi bên phải phía trước quần Th đang mặc 02 gói đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong 02 gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (Th khai đó là hai gói ma túy vừa mua của D với giá 200.000 đồng). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi đi giám định. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D không thu giữ gì.

Bản Kết luận giám định số 415/PC54 ngày 24/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại **Heroine,** có trọng lượng **0,0301** gam.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 04/KSĐT ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Phạm Văn Dvề tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/10/2017; Do bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,0301 gam Heroine, mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 415/KLGĐ; Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTELvỏ màu đen, đã cũ; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không có ý kiến, tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định số 415/KLGĐ-PC54 ngày 24/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Đình Th; Lời khai của những người làm chứng là ông Phạm Đăng H; ông Bùi Việt H; Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an.

[4] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác, mục đích để kiếm lời, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Theo bản kết luận giám định số 415/KLGĐ-

PC54 ngày 24/10/2017, số ma túy thu được của bị cáo là ma túy, loại Heroine có trọng lượng 0,0301 gam.

[5] Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

[6] HĐXX áp dụng Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi 2015 khi xử lý vật chứng

[7] Xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[9] Xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội mua bán chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình là phù hợp.

[10] ***Về xử lý vật chứng:*** Số ma túy thu giữ được của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[12] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL vỏ màu đen, là công cụ dùng để phạm tội nên tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[15] Đối với Vũ Văn Th là người nghiện ma túy mua ma túy của D để sử dụng cho bản thân, số lượng ma túy thu giữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Thái Thụy đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Th nên không đặt ra giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Văn D phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 02(hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 23/10/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0125 gam Heroine, mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 415/KLGĐ;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL vỏ màu đen, đã cũ;

- Tịch thu số tiền 200.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước

(Số vật chứng trên đã được cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 09/01/2018)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/01/2018. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Kim Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**